

Số: 72988/CT-TTHT
V/v thay thế công văn số
74109/CT-TTHT ngày 02/12/2016

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Ngày 02/12/2016 Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành công văn số 74109/CT-TTHT trả lời Phiếu chuyển số 1073/PC-TCT ngày 16/11/2016 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của độc giả Trần Quang Cảnh ở Hà Nội do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến. Qua quá trình rà soát văn bản, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn chi tiết lại nội dung này như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.

+ Tại khoản 21 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

"21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật."

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất thuế GTGT 0%.

+ Tại Điều 10 quy định thuế suất thuế GTGT 5%.

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất thuế GTGT 10%.

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này."

- Căn cứ khoản 1, khoản 10 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin, quy định khái niệm sản phẩm phần mềm.

1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.

...

10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm."

- Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2015 của Bộ Thông tin & Truyền thông ban hành về danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử.

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty của độc giả ký hợp đồng cung cấp phần mềm cho khách hàng A. Công ty của độc giả có thuê nhân sự của Công ty B để thực hiện dịch vụ cài đặt, đào tạo phần mềm cho khách hàng A thì:

+ Nếu hợp đồng ký giữa Công ty của độc giả và Công ty B là hợp đồng thuê nhân sự, không liên quan đến việc thực hiện dịch vụ phần mềm thì dịch vụ Công ty B cung cấp cho Công ty của độc giả thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

+ Nếu hợp đồng ký giữa Công ty của độc giả và Công ty B là hợp đồng thuê nhân sự để giao lại phần việc cài đặt, đào tạo phần mềm theo quy định của pháp luật về phần mềm cho khách hàng A thì dịch vụ Công ty B cung cấp cho Công ty của độc giả thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

+ Trường hợp trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ, tài liệu cụ thể và liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn.

Công văn này thay thế cho công văn số 74109/CT-TTHT ngày 02/12/2016 của Cục thuế TP Hà Nội.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn Độc giả thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn